Finishes by event for the field of RBC Canadian Open

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	RBC Canadian Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Albertson, Anders	In	CUT	-	-	T5	-	T28	T55	T15	-	-	T34	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	T77	-	-	CUT	CUT	CUT	-	17	6	1	159
Armour, Ryan	In	-	T33	T29	T54	-	-	T21	T15	-	T22	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T12	CUT	CUT	T6	-	-	T57	-	T63	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T22	20	11	1	91
Bae, Sangmoon	In	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	T59	-	CUT	CUT	T35	-	T61	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	T59	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	15	4	0	217
Barjon, Paul	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Barnes, Ricky	In	T69	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	7	1	0	248
Bauchou, Zachary	In	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Berger, Daniel	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	CUT	CUT	-	-	T2	-	-	T36	CUT	T67	-	-	-	CUT	-	T33	-	T54	T23	T71	T53	-	13	9	1	122
Bjerregaard, Lucas	In	-	-	-	-	T69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69	T12	-	T30	-	-	4	-	CUT	T21	-	-	-	CUT	T16	-	9	7	1	---
Blixt, Jonas	In	T33	-	-	T35	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	-	T29	CUT	T38	T15	-	-	T36	-	-	T42	T22	-	T30	-	CUT	CUT	CUT	T20	-	5	-	19	12	1	95
Bozzelli, Dominic	In	CUT	-	-	-	-	T41	T48	T11	-	T33	5	CUT	-	T61	-	T25	-	CUT	CUT	-	T39	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T70	-	16	9	1	123
Bradley, Keegan	In	-	T19	-	6	-	-	-	-	T27	T29	-	T35	T67	-	T51	-	T10	-	T46	T16	CUT	-	T40	-	T43	-	36	CUT	-	T29	-	CUT	17	14	2	72
Brown, Scott	In	CUT	-	-	-	-	CUT	T68	T32	-	T33	CUT	T9	-	CUT	T37	T10	-	T20	-	CUT	CUT	-	-	T7	-	CUT	T5	-	-	T48	CUT	-	20	10	4	94
Byrd, Jonathan	In	T75	-	-	T39	-	-	-	T23	-	-	T57	-	-	T22	-	T21	-	T20	-	-	-	4	-	-	CUT	-	-	T48	CUT	CUT	CUT	-	12	8	1	145
Campbell, Chad	In	CUT	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T42	-	-	-	-	-	-	73	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T72	-	8	3	0	235
Castro, Roberto	In	T53	-	-	T5	-	T51	-	T59	-	-	T40	CUT	-	T53	-	T25	-	T20	-	-	T68	-	-	CUT	-	-	-	T5	CUT	CUT	-	CUT	15	10	2	134
Cauley, Bud	In	T46	-	-	-	-	T10	T29	CUT	-	CUT	T13	T26	-	T12	CUT	T47	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T39	-	T24	T43	-	CUT	T9	18	11	2	86
Cejka, Alex	In	-	-	-	T54	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T40	CUT	CUT	T51	-	-	DQ	-	CUT	T60	CUT	-	-	CUT	-	T13	-	-	-	-	-	-	15	5	0	201
Chin, John	In	CUT	-	T45	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T72	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	T67	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	13	4	0	213
Clark, Wyndham	In	T33	-	-	T54	-	T57	CUT	T65	-	CUT	T18	T35	-	T61	-	T10	-	T7	-	DQ	T37	-	-	T20	-	-	T54	CUT	CUT	CUT	-	CUT	19	12	2	112
Claxton, Will	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	1	0	0	---
Collins, Chad	In	T83	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	T57	-	-	CUT	-	T71	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T79	-	-	8	4	0	237
Connelly, Austin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Conners, Corey	In	CUT	-	-	2	-	CUT	CUT	T23	-	T3	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	T41	-	-	1	T46	CUT	T30	-	-	T64	T31	T65	19	10	3	23
Cook, Austin	In	-	T13	T41	-	-	CUT	-	T11	-	-	-	-	CUT	T61	-	-	-	T75	CUT	CUT	T9	-	-	CUT	-	-	CUT	T22	-	CUT	T19	T27	16	9	1	110
Crane, Ben	In	T46	-	-	CUT	-	-	T46	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T8	-	CUT	-	-	T33	-	-	-	-	-	-	CUT	T72	-	T64	-	-	12	6	1	190
Davis, Cameron	In	T17	-	-	CUT	-	T28	T48	-	-	CUT	T28	T57	-	T59	CUT	T16	-	T59	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T35	-	-	-	17	9	0	158
Díaz, Roberto	In	CUT	-	-	CUT	-	T57	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T18	-	T10	-	CUT	-	-	T54	T44	-	T57	-	-	T37	T54	T43	-	-	-	-	15	9	1	169
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T14	-	T16	-	-	T9	-	-	-	T33	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T57	7	3	1	181
Duncan, Tyler	In	T69	-	-	CUT	-	CUT	T38	T74	-	T57	T51	CUT	CUT	T22	CUT	T62	-	T71	-	T74	CUT	T59	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T5	-	-	-	21	11	1	155
English, Harris	In	T66	-	-	T39	-	T36	T68	T46	-	T22	T51	CUT	CUT	-	CUT	-	T35	-	T12	68	CUT	T54	T65	-	CUT	-	T25	CUT	T54	T43	-	-	20	14	0	141
Etulain, Julián	In	T14	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	T43	T40	T43	-	T38	CUT	-	T36	-	-	T24	T26	-	W/D	-	-	T32	68	CUT	-	-	-	-	16	11	0	148
Every, Matt	In	-	-	-	T20	-	-	T15	-	-	-	-	T14	-	T16	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	T3	-	T2	-	-	T17	CUT	-	-	11	7	2	59
Fathauer, Derek	In	-	-	-	CUT	-	-	T37	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T21	-	-	-	T69	-	-	-	T42	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	9	3	0	210
Frittelli, Dylan	In	T25	-	-	T54	-	-	-	-	-	T51	T28	CUT	-	CUT	-	T28	-	CUT	-	T18	T18	-	-	CUT	-	T24	T67	CUT	-	-	-	-	15	10	1	147
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	CUT	T6	CUT	-	-	-	-	T14	T37	-	T9	-	2	T18	-	T17	T23	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	T13	T33	-	15	10	3	32
Garber, Joey	In	CUT	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	81	T57	CUT	-	CUT	-	T10	-	CUT	-	-	CUT	T52	-	-	-	-	T37	CUT	T29	-	-	-	14	6	1	194
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	T6	T9	-	T22	T54	-	T5	-	CUT	-	2	T4	-	CUT	-	-	-	10	8	5	49
Garnett, Brice	In	-	T39	T41	-	-	CUT	5	T37	T19	T33	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	T35	-	CUT	T39	-	-	CUT	CUT	T60	-	-	T40	T60	-	-	20	10	1	117
Gay, Brian	In	-	T69	T61	-	-	T51	T41	T23	-	T22	CUT	-	T55	T7	T60	-	T20	CUT	T56	T46	-	T77	-	T54	-	T3	-	T69	W/D	T13	CUT	-	21	17	2	77
Gómez, Fabián	In	T63	-	-	70	-	-	CUT	T37	-	T57	CUT	CUT	-	T61	-	T25	-	-	-	-	-	CUT	-	T23	-	-	-	-	72	CUT	-	-	13	8	0	189
Gooch, Talor	In	-	-	-	T14	-	-	-	CUT	-	CUT	4	T3	CUT	CUT	-	-	-	T20	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T29	CUT	-	-	-	11	5	2	82
Gribble, Cody	In	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T71	-	T40	CUT	CUT	T59	76	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	T67	T37	T31	CUT	-	-	-	-	19	10	0	203
Haas, Bill	In	T10	-	-	T14	-	-	T60	CUT	-	CUT	T57	CUT	-	T51	-	T51	CUT	-	T13	-	-	-	-	W/D	T30	T50	T53	-	T48	CUT	-	-	17	11	1	142
Hadwin, Adam	In	CUT	-	T10	-	T30	-	T10	-	-	T57	T2	-	T44	T18	75	-	-	T33	CUT	CUT	-	-	-	-	T48	T13	T38	-	T29	-	T52	-	17	14	3	55
Hagy, Brandon	In	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T66	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	11	1	0	247
Harkins, Brandon	In	74	-	-	CUT	-	T10	T65	CUT	-	CUT	T51	CUT	T26	T28	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T60	T44	-	CUT	T54	T18	T65	T53	-	20	12	1	154
Harman, Brian	In	-	-	T36	-	72	-	T68	T32	-	CUT	CUT	CUT	T39	-	T51	-	-	CUT	-	T8	CUT	-	-	CUT	CUT	T24	CUT	CUT	T31	T27	-	-	21	10	1	127
Harrington, Padraig	In	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T71	-	-	-	CUT	CUT	T12	CUT	-	-	-	6	2	0	199
Hearn, David	In	86	-	-	CUT	-	-	T15	-	CUT	T57	-	T33	CUT	-	T25	-	-	CUT	T18	-	-	T5	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	13	6	1	151
Henley, Russell	In	CUT	-	-	-	-	CUT	T29	66	-	CUT	-	T15	CUT	T44	-	T20	-	CUT	T42	-	-	T52	-	CUT	T18	CUT	T35	-	-	-	-	-	17	9	0	152
Henry, J.J.	In	CUT	-	-	T50	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T10	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	T34	T60	CUT	-	T27	-	-	-	-	14	5	1	191
Herman, Jim	In	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T43	CUT	CUT	CUT	-	-	-	T64	T35	-	CUT	T61	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	15	2	0	233
Hickok, Kramer	In	CUT	-	-	CUT	-	T23	T29	CUT	-	CUT	T40	CUT	-	CUT	T30	-	T46	T10	-	CUT	-	-	T60	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	18	10	1	137
Hoge, Tom	In	T17	T63	-	CUT	-	CUT	CUT	T37	-	CUT	CUT	CUT	T44	CUT	CUT	T55	-	CUT	-	T30	-	CUT	-	CUT	-	T34	T65	T67	-	T40	-	-	23	10	0	168
Holmes, J.B.	In	9	T13	T23	-	-	T48	-	-	-	CUT	T26	CUT	1	-	-	-	CUT	CUT	-	T17	T71	T62	-	T34	W/D	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	17	10	2	33
Hughes, Mackenzie	In	T33	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	T77	-	T29	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T13	T2	-	T42	-	T63	T30	CUT	-	-	T8	-	-	18	9	2	101
Hurley III, Billy	In	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	-	-	T62	-	-	-	-	-	T30	CUT	-	-	-	-	T9	CUT	-	-	-	-	-	-	-	7	4	1	193
Im, Sungjae	In	T4	-	T41	CUT	-	T15	CUT	T37	-	T16	T12	T52	T7	CUT	CUT	-	-	T51	T3	CUT	T4	T7	-	T20	-	CUT	T37	T31	83	CUT	CUT	T57	25	17	5	31
Jaeger, Stephan	In	CUT	-	-	T14	-	CUT	T16	CUT	-	T43	CUT	T66	CUT	-	CUT	T70	-	T78	-	-	CUT	T26	-	CUT	-	-	T22	CUT	T17	-	-	-	18	9	0	156
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	T30	-	-	-	T4	-	-	-	-	T45	T9	-	1	-	-	T5	T6	-	T40	-	T2	T28	-	-	-	2	-	-	11	11	7	5
Johnson, Zach	In	-	-	-	-	-	-	CUT	T7	-	CUT	T28	-	T39	-	-	-	T59	T40	CUT	-	T24	-	-	T58	T16	-	-	T54	CUT	-	-	-	14	9	1	128
Jones, Kyle	In	T75	-	-	CUT	-	71	CUT	T23	-	CUT	CUT	-	CUT	T33	CUT	-	T59	T40	CUT	-	T52	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T54	CUT	-	-	18	5	0	198

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	RBC Canadian Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Kim, Whee	In	T33	T59	72	-	-	T41	T10	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	W/D	T71	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	T37	CUT	CUT	-	CUT	CUT	20	7	1	174
Knost, Colt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T38	CUT	-	CUT	-	7	1	0	230
Knous, Jim	In	T10	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	T51	CUT	T29	-	CUT	CUT	T55	-	T78	-	-	CUT	T22	-	T63	-	-	T13	T13	CUT	-	-	16	9	1	135
Koepka, Brooks	In	-	-	1	-	T16	-	-	-	24	-	-	-	-	-	-	-	T27	T2	CUT	T56	-	-	T56	-	T2	-	T22	-	4	1	-	12	11	5	2
Kraft, Kelly	In	CUT	T33	-	-	-	T66	T38	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T9	-	-	CUT	-	-	T47	T46	T5	-	CUT	-	CUT	T13	CUT	CUT	T48	CUT	CUT	22	9	2	132
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	-	T57	1	-	T19	1	-	-	T4	T22	T28	-	50	-	-	T26	-	-	2	T7	T12	2	-	-	-	T8	-	-	15	14	7	1
Laird, Martin	In	T46	-	-	T7	-	T28	CUT	-	-	CUT	T43	T26	T61	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	T36	-	CUT	T9	T31	T35	-	T53	-	-	-	17	11	2	130
Langley, Scott	In	CUT	-	-	T63	-	CUT	T29	T23	-	T43	T12	CUT	-	6	T37	-	CUT	CUT	T67	CUT	-	-	CUT	-	T61	CUT	CUT	-	CUT	-	-	19	9	1	121
Lashley, Nate	In	T17	-	-	T20	-	-	-	T59	-	-	T12	-	-	T45	-	T8	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	T45	T29	-	69	-	-	12	9	1	133
Lebioda, Hank	In	CUT	-	-	CUT	-	-	-	T32	-	T43	CUT	T29	-	T38	-	CUT	-	70	-	-	T46	T61	-	T17	-	T5	T50	CUT	-	-	-	15	10	1	139
Lee, Danny	In	T10	T33	-	-	-	T41	2	-	-	71	-	CUT	T44	-	CUT	-	-	T36	CUT	CUT	T54	-	-	T7	-	T41	T5	CUT	-	T36	T48	CUT	19	12	3	58
Lindheim, Nicholas	In	-	-	-	T26	-	-	-	W/D	-	CUT	CUT	T43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	T12	-	-	9	3	0	188
Lingmerth, David	In	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T49	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T43	-	T41	8	3	0	219
Lovelady, Tom	In	-	-	-	25	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T28	-	T47	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	9	3	0	202
Lowry, Shane	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T62	-	CUT	CUT	-	-	T24	-	CUT	T3	CUT	-	-	T8	-	-	9	4	2	119
Luck, Curtis	In	CUT	-	-	T50	-	CUT	CUT	CUT	-	T70	-	CUT	T28	CUT	T25	-	CUT	-	-	T13	T52	-	80	-	-	T5	CUT	T43	-	-	-	16	9	1	149
Malnati, Peter	In	T25	-	-	CUT	-	T15	CUT	CUT	-	CUT	T18	-	CUT	T44	-	-	T36	-	-	T60	-	-	T23	-	T16	T9	CUT	T72	-	T40	T17	17	8	1	100
McCarthy, Denny	In	CUT	-	-	T7	-	T15	T41	T46	-	-	CUT	CUT	T33	-	-	CUT	-	-	T41	T9	T26	-	CUT	-	T33	T37	CUT	-	CUT	-	-	19	11	2	107
McDowell, Graeme	In	-	-	T41	-	-	T41	CUT	T11	-	-	-	-	T18	-	T42	-	82	T54	-	T46	1	-	T7	-	T48	T18	-	-	T29	73	-	15	14	3	53
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	T4	-	-	T5	-	T4	-	-	2	-	T6	1	-	T9	-	T21	-	-	T8	-	T8	-	CUT	12	11	9	4
McNeill, George	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T7	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	5	1	1	204
Mullinax, Trey	In	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	T65	-	T57	T34	T25	T15	T22	-	-	T51	-	CUT	T54	T61	-	76	-	T16	T13	T50	CUT	-	T40	-	19	14	0	118
Muñoz, Sebastián	In	CUT	-	-	T50	-	T41	64	CUT	-	T10	CUT	T72	-	CUT	-	T25	-	T36	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T38	T10	-	-	17	9	2	136
Nesbitt, Drew	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	83	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Niemann, Joaquin	In	T83	-	T36	-	-	T10	T60	T65	-	T10	T72	CUT	-	T44	-	-	T59	T46	-	T37	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T38	-	CUT	T31	T27	19	13	1	143
Noren, Alex	In	-	-	T18	-	T18	-	-	-	-	-	CUT	T44	-	-	-	T62	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	T62	T28	-	-	T35	T54	-	T41	13	10	0	129
Ortiz, Carlos	In	T53	-	-	T3	-	CUT	CUT	CUT	-	T29	T65	CUT	T60	-	T9	-	-	CUT	T29	-	CUT	T39	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T12	-	CUT	CUT	20	9	2	106
Palmer, Ryan	In	-	T33	T3	-	-	T7	-	-	-	-	CUT	T13	T60	CUT	-	-	T4	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T28	1	-	T43	CUT	T6	-	15	13	5	17
Pampling, Rod	In	-	-	T41	-	-	T66	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	15	2	0	227
Piercy, Scott	In	CUT	T27	T5	-	-	T10	T6	-	T19	T33	T57	-	T20	T10	-	-	CUT	T54	T56	-	-	-	-	T3	T13	-	T2	T41	T19	-	18	16	6	21
Piller, Martin	In	CUT	-	-	T54	-	-	-	T32	-	CUT	-	-	CUT	-	T25	-	-	-	T44	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	9	4	0	205
Power, Seamus	In	CUT	-	-	19	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T64	-	-	-	-	T35	CUT	T44	-	CUT	-	T6	T5	T13	T79	-	CUT	-	20	8	2	115
Prugh, Alex	In	T33	-	-	T39	-	T57	CUT	CUT	-	T51	CUT	CUT	-	T53	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T33	-	CUT	-	-	T13	T31	T79	-	-	17	9	0	172
Reeves, Seth	In	T69	-	-	T7	-	73	T29	T71	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	T18	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T63	-	-	17	7	1	177
Roach, Wes	In	CUT	-	-	T45	-	T41	CUT	CUT	-	T57	CUT	CUT	-	CUT	-	75	-	-	-	-	CUT	T44	-	-	-	-	CUT	T70	T72	-	-	13	7	0	214
Rodríguez, José de Jesús	In	CUT	-	-	T63	-	T41	T55	CUT	-	T57	T28	CUT	-	CUT	-	T35	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T23	-	-	CUT	CUT	-	-	-	16	7	0	182
Saunders, Sam	In	T78	-	-	T26	-	-	W/D	T59	-	T33	CUT	CUT	-	T38	CUT	-	-	T36	T63	CUT	T46	-	-	T42	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	17	9	0	185
Schenk, Adam	In	T14	-	-	T7	-	CUT	T48	T23	-	CUT	T67	T57	T55	T45	CUT	T16	-	T30	T29	-	CUT	T33	-	T7	-	CUT	CUT	T13	CUT	-	CUT	T65	23	15	2	84
Schnell, Brady	In	CUT	-	-	T45	-	-	-	CUT	-	-	79	CUT	-	T28	-	CUT	-	CUT	-	-	T12	-	-	CUT	-	-	CUT	T23	-	-	-	13	5	0	180
Schniederjans, Ollie	In	CUT	74	-	-	T30	-	-	T57	CUT	T74	-	CUT	72	CUT	T33	-	CUT	T49	-	CUT	CUT	T16	-	-	T36	-	DQ	CUT	T28	T69	-	CUT	21	10	0	162
Silverman, Ben	In	T75	-	-	T39	-	-	-	T46	-	CUT	CUT	T62	-	T45	-	CUT	-	T36	-	-	CUT	-	-	T67	-	CUT	CUT	-	T40	-	16	9	0	184
Simpson, Webb	In	-	-	-	-	-	T15	-	3	T8	-	-	-	-	T20	-	-	T39	T36	-	T16	CUT	-	T56	-	T5	T16	-	T18	-	T29	-	13	12	3	42
Sloan, Roger	In	T60	-	-	CUT	-	CUT	CUT	70	-	T33	T12	-	CUT	-	T2	-	T30	T23	-	T60	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	T79	-	T31	-	19	10	1	114
Snedeker, Brandt	In	T2	T66	T36	-	T30	-	-	-	T22	T16	-	T62	T55	CUT	-	-	-	T50	T5	T30	-	T24	-	T48	-	-	-	-	-	T16	T19	17	15	2	43
Spaun, J.J.	In	T41	T72	T10	-	-	T15	T3	T37	-	T51	CUT	T50	CUT	CUT	-	-	T63	W/D	-	-	-	CUT	-	T28	T22	-	T59	T54	-	CUT	19	13	2	90
Stallings, Scott	In	-	T75	-	T39	-	T69	CUT	CUT	-	CUT	T43	CUT	3	CUT	-	-	T40	CUT	T9	-	-	T23	-	T48	T13	CUT	T30	T13	T20	-	CUT	T48	19	11	2	87
Stefani, Shawn	In	CUT	-	-	T7	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T62	-	-	T64	T6	-	CUT	-	-	T30	T44	-	CUT	-	T30	T13	T20	-	CUT	-	18	9	2	126
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	T17	CUT	T24	-	T9	-	T36	-	T18	T28	T20	T48	-	T37	11	10	1	109
Straka, Sepp	In	T46	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T13	-	CUT	-	T16	-	CUT	-	-	T46	T26	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T29	-	-	15	6	0	163
Streb, Robert	In	CUT	-	-	T26	-	T4	CUT	T32	-	CUT	T40	T29	CUT	-	CUT	T59	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T63	-	-	T22	CUT	CUT	-	-	20	8	1	140
Stroud, Chris	In	CUT	-	-	CUT	-	T55	W/D	-	-	CUT	T52	T7	T10	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	T68	T2	-	CUT	-	T22	CUT	CUT	-	T48	-	18	8	3	103
Sucher, Zack	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T50	T35	-	-	-	-	-	2	2	0	220
Svensson, Adam	In	T41	-	-	T39	-	CUT	CUT	CUT	-	T43	T18	T35	-	CUT	-	CUT	-	T59	-	-	CUT	CUT	-	T42	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	17	7	0	176
Swafford, Hudson	In	T69	-	-	T26	-	T28	T55	T76	-	T3	T65	CUT	-	-	CUT	-	-	T73	T29	-	CUT	CUT	-	T33	CUT	-	T33	CUT	CUT	-	-	19	10	1	124
Taylor, Nick	In	T53	-	-	T26	-	T36	T36	CUT	-	CUT	T40	T43	CUT	T28	T33	-	-	T30	-	T16	T24	-	-	T52	-	T58	T9	T54	-	CUT	-	19	14	1	111
Teater, Josh	In	T78	-	-	CUT	-	CUT	T48	CUT	-	CUT	T40	CUT	-	T45	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T57	-	CUT	-	-	T17	-	-	-	-	16	6	0	187
Thomas, Justin	In	-	T5	T36	-	-	-	-	-	3	T16	-	-	3	-	2	-	9	T30	-	T35	-	-	T24	-	T12	-	-	-	-	-	CUT	12	11	5	14
Thompson, Chris	In	CUT	-	-	T45	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T52	-	-	CUT	-	69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	11	3	0	231
Todd, Brendon	In	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	CUT	-	T25	-	-	-	-	T39	-	-	-	-	-	T18	CUT	-	-	-	6	4	0	192
Trahan, D.J.	In	-	-	-	T7	-	T51	-	-	-	-	CUT	-	-	T18	-	T16	-	-	-	-	T10	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	W/D	-	-	10	5	2	160
Trainer, Martin	In	T60	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T73	CUT	-	T28	-	1	-	CUT	T66	T41	CUT	-	-	66	-	-	CUT	W/D	CUT	-	CUT	-	18	7	1	92
Tringale, Cameron	In	T46	-	-	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T51	CUT	-	T53	-	T25	-	T36	-	-	CUT	T52	-	T17	-	-	T5	CUT	CUT	-	-	14	10	1	138
Tway, Kevin	In	1	T27	T52	-	-	T23	-	-	T11	CUT	-	T43	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T36	-	-	CUT	T36	-	T13	-	T53	77	T19	-	18	11	1	35

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	RBC Canadian Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Uihlein, Peter	In	CUT	T69	T55	-	-	T23	-	T7	-	-	CUT	CUT	W/D	-	T60	T66	-	W/D	-	CUT	T65	T22	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T5	-	T13	CUT	21	10	2	104
Van Aswegen, Tyrone	In	T66	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	T44	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T29	-	10	3	0	212
van Rooyen, Frederick	In	-	-	-	-	T22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	-	-	3	3	1	---
Varner III, Harold	In	T14	-	-	CUT	-	T15	T6	T23	-	-	T18	CUT	T10	-	CUT	-	-	T51	CUT	CUT	T65	-	-	T23	-	CUT	CUT	CUT	-	T36	-	CUT	19	10	2	81
Wagner, Johnson	In	T25	-	-	T35	-	-	-	T54	-	T67	CUT	-	57	-	T2	-	CUT	T33	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	-	-	13	8	1	146
Walker, Jimmy	In	-	T39	T29	-	-	-	-	-	-	T51	-	CUT	T44	CUT	74	-	-	CUT	T58	T67	-	-	-	T30	T36	-	T45	CUT	T23	T19	-	-	16	12	0	144
Watney, Nick	In	CUT	T19	T48	-	-	T28	-	T23	-	-	T51	T72	T39	CUT	-	-	-	T51	-	CUT	T37	-	-	CUT	-	CUT	T9	T31	CUT	-	T8	T22	19	13	2	98
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	-	-	-	31	CUT	-	-	T4	-	T15	-	T27	-	T17	T56	T4	-	T40	-	T12	-	T34	-	-	CUT	-	-	12	10	2	68
Weir, Mike	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T58	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	3	1	0	242
Werenski, Richy	In	T33	-	-	T61	-	T23	T3	T15	-	-	CUT	CUT	T60	CUT	-	-	-	T78	CUT	T47	CUT	-	-	T61	-	T58	CUT	T38	-	CUT	CUT	-	19	11	1	105
Willett, Danny	In	CUT	-	T23	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T25	-	-	T33	-	T27	-	CUT	CUT	T42	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T41	-	T27	14	7	0	153
Wise, Aaron	In	-	-	-	-	-	T15	T10	-	T27	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T19	-	T40	CUT	-	-	T40	-	17	-	-	T18	T43	T41	-	CUT	15	10	1	97
Wright, Chase	In	T10	-	-	CUT	-	CUT	63	T7	-	T57	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	T51	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T38	T72	-	-	-	18	7	2	150